

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2025/HS-ST

Ngày: 26-3-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Nguyễn Tuấn Nam.

- ***Các Hội thẩm nhân dân:***

1. Ông Hồ Đức Minh;

2. Ông Hồ Trương Hữu Bình.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Duy Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2025/TLST-HS ngày 17 tháng 02 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn B sinh năm 1991, tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: Ấp Đ, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương. Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Dương Thị H1; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: không. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/9/2024 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- ***Bị hại:*** Ông Nguyễn Minh C, sinh năm 1994; HKTT: Ấp A, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương. Chỗ ở hiện nay: Ấp C, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương (có mặt).

- ***Người làm chứng:***

+ Bà Đặng Thị Bé O (có yêu cầu mặt);

+ Ông Từ Phú T (có yêu cầu vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 25/6/2024, bị cáo Nguyễn Văn B rủ bị hại Nguyễn Minh C đến nhà tại ấp Đ, xã M, huyện D, để chơi. Bị hại đồng ý và chở theo vợ là Đặng Thị Bé O và con trai 15 tháng tuổi. Đến nơi, bị cáo mượn xe mô tô của bị hại đi mua trứng gà về uống rượu. Khoảng 12 giờ cùng ngày thì bị cáo và bị hại gọi điện rủ người làm chứng Từ P. Trong quá trình uống rượu, giữa bị cáo và bị hại xảy ra mâu thuẫn cự cãi nhau.

Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, T đi ra phía sau nhà vệ sinh, còn bị cáo và bị hại tiếp tục xảy ra mâu thuẫn cự cãi nhau. Lúc này bị cáo nhìn thấy bị hại cầm cái chén trên tay rồi bỏ xuống định đánh mình nên liền đi ra phía hành lang căn nhà lấy 01 dao bằng kim loại dài khoảng 15cm (vật chứng thu giữ được) bỏ vào trong túi quần. Khi bị cáo lên nhà thì bị hại bước đến gần bị cáo tấn công trước bằng cách lấy tay phải kẹp đầu bị cáo hướng xuống mặt đất. Lúc này bị cáo liền lấy dao trong túi quần đâm 04 cái trúng vào trán, ngực và hông bụng của C gây thương tích và làm dao bị cong queo. Bị hại chống trả và vật lộn với bị cáo ở nền nhà thì bị cáo dùng dao quơ trúng phía sau lưng bị hại. Thấy bị hại chảy máu nên bị cáo dừng lại, không tiếp tục vật lộn với bị hại. Sau đó bị cáo cầm con dao để tại vị trí ban đầu. Bé O nhìn thấy bị hại chảy máu trên đầu nên cùng T chở bị cáo đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Đ đến ngày 28/6/2024 thì xuất viện.

Nhận được tin báo, Công an xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương đã đến hiện trường lập biên bản vụ việc đồng thời thu giữ vật chứng gồm: 01 (một) con dao (loại dao thái lan) bằng kim loại dài khoảng 15 cm, không có cán dao, trên con dao có một phần gỗ dài khoảng 04 cm, lưỡi dao đã bị cong queo.

Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 514/2024/KLGĐ-TTPY ngày 26/8/2024 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh B kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Minh C tại thời điểm giám định là 07%. Cơ chế hình thành thương tích: Vết thương vùng trán giữa (sâu 0,1 cm); vết thương ngực phải (sâu 0,3 cm); vết thương bụng, hông trái (sâu 0,2 cm); vết thương ngực lệch phải (sâu 0,3 cm); vết thương mạn sườn trái (sâu 0,5 cm), đều có bờ sắc gọn, khả năng do vật sắc gây ra.

Tại Cáo trạng số 94/CT-VKSĐT-HS ngày 30/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn B về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng giữ nguyên quan điểm và quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn B về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự và đề nghị:

- *Về hình phạt*: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn B 10 đến 12 tháng tù.

- *Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng*:

Đối với 01 (một) con dao (loại dao thái lan) bằng kim loại dài khoảng 15 cm, không có cán dao, trên con dao có một phần gỗ dài khoảng 04 cm, lưỡi dao đã bị cong queo. Xét thấy đây là công cụ được bị can và các đối tượng sử dụng để đánh nhau. Đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn B bồi thường thiệt hại số tiền 9.694.500 đồng, bao gồm: Chi phí điều trị theo hóa đơn: 5.194.500 đồng; tiền thuê xe đi cấp cứu và điều trị: 1.000.000 đồng; tiền công lao động bị mất và tiền công người nuôi bệnh: 3.500.000 đồng. Bị cáo đồng ý nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Tại phiên tòa, bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và có ý kiến xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Lời nói sau cùng: Bị cáo đã biết hành vi “Cố ý gây thương tích” là vi phạm pháp luật và xin lỗi bị hại.

Bị hại đề nghị Hội đồng xét xử đối với hành vi của bị cáo theo quy định pháp luật. Về bồi thường thiệt hại, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường 9.694.500 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D và Điều tra viên, Cơ quan Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định và không bị ai khiếu nại gì về việc tiến hành các hoạt động tố tụng, thu thập chứng cứ đối với vụ án nên toàn bộ hoạt động tố tụng, thu thập chứng cứ có trong hồ sơ đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo B khai nhận: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 04/4/2021, tại nhà bị cáo thuộc ấp Đ, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương, bị cáo đã có hành vi dùng dao bằng kim loại dài khoảng 15 cm, không có cán dao, trên con dao có một phần gỗ dài khoảng 04 cm đâm vào ngực phải, bụng hông trái, vùng trán và quơ 01 cái vào lưng của bị hại Nguyễn Minh C gây thương tích với tỷ lệ 07% theo Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 514/2024/KLGD-TTPY ngày 26/8/2024 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh B. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại, người làm chứng trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có căn cứ kết luận Cáo trạng số 94/CT-VKSĐT-HS ngày 30/11/2024 của Viện kiểm sát nhân

dân huyện Dầu Tiếng truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực để nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật, thế nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hung khí bị cáo sử dụng là dao thái L là loại hung khí nguy hiểm nên đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự; hướng dẫn tại Mục 3 Nghị Quyết 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không chỉ trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của bị hại một cách trái pháp luật mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Do vậy, cần phải xử phạt bị cáo với mức hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra để bị cáo tự nhận thức, sửa chữa lỗi lầm của mình và giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đó là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Xét ý kiến của Kiểm sát viên về tội danh, mức bồi thường thiệt hại và điều luật áp dụng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Riêng về mức hình phạt là chưa tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nên cần xử lý nghiêm hơn so với mức đề nghị của Viện kiểm sát.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo về việc bồi thường số tiền 9.694.500 đồng cho bị hại.

[8] Về biện pháp tư pháp: 01 (một) con dao (loại dao thái lan) bằng kim loại dài khoảng 15 cm, không có cán dao, trên con dao có một phần gỗ dài khoảng 04 cm, lưỡi dao đã bị cong queo. Xét thấy, đây là công cụ được bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; Điều 46, 47, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, khoản 1 và 4 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Căn cứ Điều 584, 585, 589 của Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn B phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Nguyễn Minh C số tiền 9.694.500 đồng (chín triệu sáu trăm chín mươi bốn ngàn năm trăm đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp người phải thi hành án chậm trả số tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp Bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Tịch Thu tiêu hủy 01 (một) con dao (loại dao thái lan) bằng kim loại dài khoảng 15 cm, không có cán dao, trên con dao có một phần gỗ dài khoảng 04 cm, lưỡi dao đã bị cong queo.

(Vật chứng nêu trên được thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng).

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn B phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- Cơ quan Cảnh sát Điều tra-Công an tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV 06-Công an tỉnh Bình Dương;
- Phân trại tạm giam khu vực Dầu Tiếng;
- UBND xã Minh Thạnh;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tuấn Nam